

Số: 03/2021/QĐST – KDTM

Nghi Sơn, ngày 15 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 và của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 24; điểm b khoản 1 mục II danh mục án phí, lệ phí tòa án theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

- Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 3 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2021/TLST – KDTM, ngày 26 tháng 01 năm 2021

XÉT THẤY

Thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Ag; Địa chỉ: Số 02 LH, phường ThC, quận BD, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th – Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Quý Th1 - Phó giám đốc phụ trách Chi nhánh Nghi Sơn Nam Thanh Hóa; Địa chỉ: Thôn NY, xã HY, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Bị đơn: Bà Trương Thị Ph - Sinh năm 1979

Địa chỉ: Tổ dân phố LTh, phường HB, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Bùi Văn H - Sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ dân phố LTh, phường HB, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

+ Ông Hoàng Văn C - Sinh năm 1979

+ Bà Bùi Thị L - Sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố NH, phường HB, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Bà Trương Thị Ph thừa nhận tính đến ngày 21/12/2020 còn nợ Ngân hàng Ag – Chi nhánh Nghi Sơn Nam Thanh Hóa tổng số tiền là **1.911.624.658^d** (Một tỷ chín trăm mười một triệu sáu trăm hai mươi tư nghìn

sáu trăm năm mươi tám đồng), trong đó: Nợ gốc: 1.800.000.000^d và nợ lãi: 111.624.658^d

2.2. Phương thức trả nợ: Ngân hàng Ag – Chi nhánh Nghi Sơn Nam Thanh Hóa đồng ý gia hạn cho bà Ph thêm thời gian trả nợ là 03 tháng kể từ ngày 25/3/2021. Nếu hết thời hạn 03 tháng mà bà Ph không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn xử lý tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ. Cụ thể:

2.2.1. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Bùi Văn H và bà Trương Thị Ph theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BY785473 do Ủy ban nhân dân huyện Tĩnh Gia (nay là Ủy ban nhân dân thị xã Nghi Sơn) cấp ngày 20/05/2015. Số vào sổ cấp GCN: CH 01056/QSĐĐ.

- Thửa đất số: 55 - Tờ bản đồ số: 35
- Địa chỉ: Thôn LTh, xã HB, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (Nay là: Tổ dân phố LTh, phường HB, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa)
- Diện tích: 183,7 m² (Một trăm tám mươi ba phẩy bảy mét vuông)
- Mục đích sử dụng: Đất ở: 183,7 m²;
- Thời hạn sử dụng: Đất ở nông thôn: Lâu dài;
- Nguồn gốc sử dụng đất: Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Tài sản gắn liền với đất

- Nhà:

- + Loại nhà: Nhà ở cấp III
- + Tổng diện tích sàn: 123,6 m²; + Diện tích xây dựng: 61,8 m²
- + Kết cấu nhà: Bê tông cốt thép, mái bằng;
- + Số tầng: 02 tầng;
- + Năm hoàn thành: 2006;
- + Thời hạn sở hữu: Lâu dài;

- Công trình xây dựng: Không

- Chủ sử dụng đất và sở hữu nhà: Bà Trương Thị Ph – Bùi Văn H;

2.2.2. Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Hoàng Văn C và bà Bùi Thị L theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BP852497 do Ủy ban nhân dân huyện Tĩnh Gia (nay là Ủy ban nhân dân thị xã Nghi Sơn) cấp ngày 03/12/2013. Số vào sổ cấp GCN: CH 00413/QSĐĐ/TC.

- Thửa đất số: 242¹ - Tờ bản đồ số: 35
- Địa chỉ: Thôn NH, xã HB, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa (Nay là: Tổ dân phố NH, phường HB, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa)
- Diện tích: 89,2 m² (Tám mươi chín phẩy hai mét vuông)
- Mục đích sử dụng: Đất ở: 89,2 m²;
- Thời hạn sử dụng: Đất ở: Lâu dài;
- Nguồn gốc sử dụng đất: Công nhận QSDĐ như giao đất có thu tiền sử dụng đất.

Tài sản gắn liền với đất

- Nhà:

- + Loại nhà: Nhà ở cấp III

- + Tổng diện tích sàn: 100 m²; + Diện tích xây dựng: 50 m²
- + Kết cấu nhà: Tường xây gạch D220, bổ trụ, mái ngói;
- + Số tầng: 02 tầng;
- + Năm hoàn thành: 2012;
- + Thời hạn sở hữu: Lâu dài;

- Công trình xây dựng: Không

2.3. Nếu việc xử lý các tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Trương Thị Ph để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Bà Trương Thị Ph phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 3529 – LAV – 201901515 ngày 11/6/2019 kể từ ngày tiếp theo của Tòa án ra bản án/quyết định cho đến ngày thực tế bà **Trương Thị Ph** trả hết nợ gốc cho Ngân hàng Agribank.

2. 4. Về án phí: Bà Trương Thị Ph phải chịu án phí KDTM sơ thẩm là **34.674.000^d** (*Ba tư triệu sáu trăm bảy mươi tư nghìn đồng*)

Ngân hàng Ag – Chi nhánh Nghi Sơn Nam Thanh Hóa được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **35.000.000^d** (*Ba mươi lăm triệu đồng*) biên lai thu số: AA/2019/0005101, ngày 26/01/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Nga